

ĐA DẠNG TÀI NGUYÊN CÂY THUỐC VÀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN Ở KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN THẦN SA - PHƯỢNG HOÀNG

Nguyễn Thị Thoa^{1*}, Lê Văn Phúc¹, Phạm Thị Thanh Vân¹, Phạm Thế Việt²

¹Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên,

²Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên

TÓM TẮT

Tài nguyên cây thuốc ở Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng khá đa dạng về thành phần loài, bộ phận sử dụng, công dụng và giá trị bảo tồn. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 608 loài thuộc 454 chi và 153 họ thuộc 5 ngành thực vật là ngành Thông đất - Lycopodiophyta, Mộc tặc - Equisetophyta, Dương xỉ - Polypodiophyta, Thông - Pinophyta và Ngọc lan - Magnoliophyta. Các bộ phận được sử dụng làm thuốc ở đây khá đa dạng với 10 bộ phận khác nhau, trong đó bộ phận được dùng nhiều nhất là thân, lá và cả cây. Các bộ phận này có thể chữa được tới 31 nhóm bệnh khác nhau, từ những nhóm bệnh thông thường đến những nhóm bệnh nghiêm trọng. Cách thức sử dụng thuốc của người dân cũng khá đa dạng với 24 cách khác nhau. Bên cạnh đó, tài nguyên cây thuốc ở đây còn có giá trị bảo tồn cao với 28 loài bị đe dọa theo sách đỏ Việt Nam (2007), 12 loài theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP. Vì vậy, vấn đề bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc là việc làm cần thiết.

Từ khóa: Bảo tồn; bộ phận sử dụng; công dụng; cây thuốc; thành phần loài

Ngày nhận bài: 07/4/2020; Ngày hoàn thiện: 11/6/2020; Ngày đăng: 22/6/2020

DIVERSITY OF DRUG RESOURCES AND CONSERVATION SOLUTIONS IN THAN SA - PHUONG HOANG NATURE RESERVE

Nguyen Thi Thoa^{1*}, Le Van Phuc¹, Pham Thi Thanh Van¹, Pham The Viet²

¹TNU - University of Agriculture and Forestry,

²Thai Nguyen Provincial Forest Protection Department

ABSTRACT

The resources of medicinal plants in Than Sa - Phuong Hoang Nature Reserve are quite diverse in species composition, using parts, uses and conservation values. The study results have identified 608 species belonging to 454 genera and 153 families belonging to 5 botanical branches including: Lycopodiophyta, Equisetophyta, Polypodiophyta, Pinophyta and Magnoliophyta. The medicinal components here are quite diverse with 10 different parts, of which the most used parts are the leaves, stems and both tree. These parts can treat up to 31 different disease groups, from common to serious illness groups. The way people use drugs is quite diverse with 24 different ways. Besides, medicinal plant resources here are of high conservation value with 28 species threatened according to Vietnam Red Data Book (2007), 12 species according to Decree No 06/2019/NĐ-CP. Therefore, conservation and development of medicinal plant resources is essential.

Key words: Conservation; using parts; uses; medicinal plants; species composition

Received: 07/4/2020; Revised: 11/6/2020; Published: 22/6/2020

* Corresponding author. Email: nguyenthithoaln@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Việt Nam có địa hình đa dạng và phức tạp, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có thảm thực vật phong phú, dẫn đến sự đa dạng thực vật. Mỗi dân tộc có tập quán, tri thức và kinh nghiệm sử dụng cây cỏ làm thuốc khác nhau. Điều này dẫn đến sự đa dạng về tài nguyên cây thuốc. Tính đến nay theo thống kê của Viện Dược liệu đã ghi nhận 5.117 loài thực vật và nấm, 408 loài động vật và 75 loại khoáng vật có công dụng làm thuốc ở Việt Nam [1].

Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng có hệ sinh thái rừng núi đá độc đáo, có tính đa dạng sinh học phong phú với nhiều nguồn gen động thực vật quý hiếm và nhiều hệ sinh thái chuẩn của vùng núi đá, với tổng diện tích tự nhiên là 19.913,54 ha. Kết quả điều tra, nghiên cứu năm 2018 đã xây dựng được Danh lục thực vật tại Khu Bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Thần Sa - Phượng Hoàng, gồm 187 họ, 559 chi và 1.310 loài của 5 ngành thực vật, với 12 nhóm giá trị và 1.422 lượt công dụng. Có 119 loài quý hiếm, theo Danh lục đỏ IUCN, 2017, Sách đỏ Việt Nam, 2007, Nghị định 32/2006/NĐ-CP, Công ước CITES, 2017 [2]. Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng đã có một số nghiên cứu về thực vật, thảm thực vật, [3]-[6], tuy nhiên, chưa có cuộc điều tra có hệ thống về tài nguyên cây dược liệu ở khu bảo tồn. Vì vậy, việc điều tra hiện trạng phân bố và xây dựng kế hoạch bảo tồn tại chỗ các loài dược liệu trong khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng làm cơ sở quan trọng đề xuất xây dựng các giải pháp bảo tồn tại chỗ nguồn tài nguyên này.

2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

2.1. Nội dung

- Điều tra, xác định tính đa dạng thành phần loài cây thuốc theo ngành thực vật.
- Nghiên cứu tính đa dạng về bộ phận sử dụng làm thuốc.
- Điều tra các nhóm bệnh và số loài cây thuốc để chữa trị.

- Tìm hiểu cách thức sử dụng tài nguyên cây thuốc
- Đa dạng về giá trị bảo tồn nguồn gen cây thuốc.
- Hiện trạng khai thác, phát triển cây thuốc.
- Đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát triển cây thuốc tại khu vực nghiên cứu.

2.2. Thời gian và phương pháp nghiên cứu

- Thời gian: Nghiên cứu được thực hiện trong năm 2019.
- Phương pháp kế thừa: kế thừa và tham khảo các tài liệu có liên quan đến tài nguyên cây thuốc, tài nguyên thực vật.
- Phương pháp điều tra thực địa theo Gary J. Martin (2002) [7].

+ Phương pháp điều tra theo tuyến: Tuyến điều tra được thiết kế để kiểm tra các thông tin đã được thảo luận với các cán bộ địa phương và người dân am hiểu về cây dược liệu. Các tuyến được bố trí điển hình (dựa trên bản đồ phân bố lý thuyết) trên các kiểu sinh cảnh được dự đoán có khả năng xuất hiện nhiều các loài dược liệu, đi qua các đai cao khác nhau, núi đá, núi đất, các kiểu thảm thực vật khác nhau, đại diện cho từng khu vực nghiên cứu, tổng số tuyến điều tra là 38 tuyến. Trên mỗi tuyến tiến hành điều tra, thống kê, mô tả các loài thực vật làm thuốc nằm ở phạm vi mỗi bên 5m và thu thập các mẫu. Dùng máy định vị GPS để xác định phân bố của các loài nguy, cấp quý hiếm trên các tuyến điều tra vào bản đồ thảm thực vật rừng của Khu bảo tồn (KBT) thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng.

+ Điều tra trong các ô tiêu chuẩn: Trên các tuyến điều tra tiến hành lập tổng số 111 ô tiêu chuẩn (OTC) điển hình đại diện cho các kiểu thảm thực vật, đai cao, với diện tích OTC là 500 m². Trong OTC xác định thành phần loài cây làm thuốc ở các tầng cây gỗ, tầng cây tái sinh và tầng cây bụi, thảm tươi kết hợp thu mẫu đối với các loài quý hiếm hoặc chưa xác định được ở ngoài thực địa.

- Phương pháp chuyên gia: Việc giám định xử lý mẫu và tra cứu tên phổ thông, tên khoa học của các loài cây thuốc được sự hỗ trợ, giúp đỡ của các chuyên gia về phân loại thực vật, nhận dạng cây thuốc.

- Phương pháp phỏng vấn: dựa theo phương pháp của Gary J. Martin (2002) [7]. Tiến hành phỏng vấn mỗi xã 30 người, với tổng số là 210 người trên 7 xã thị trấn thuộc khu bảo tồn về tình hình khai thác, sử dụng và những kinh nghiệm sử dụng cây thuốc, những bài thuốc dân gian của cộng đồng.

- Xác định tên khoa học và xây dựng bảng danh lục thành phần loài cây thuốc: Tra cứu và giám định tiêu bản cây thuốc thu thập được chủ yếu dựa theo một số tài liệu như: Cây cỏ Việt Nam (Phạm Hoàng Hộ, 1999-2000) [8], Danh lục các loài thực vật Việt Nam (2001, 2003, 2005) [9], [10]; Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam (Đỗ Tất Lợi, 2006) [11]; Từ điển cây thuốc Việt Nam (Võ Văn Chi, 1997) [12]; *Cây thuốc Việt Nam* (Lê Trần Đức, 1997) [13]; Tài nguyên thực vật Việt Nam (Lã Đình Mối và cs, 2005) [14].

- Nghiên cứu, đánh giá về giá trị bảo tồn tài nguyên cây thuốc theo Sách Đỏ Việt Nam 2007 [15], Nghị định 06/2019/NĐ-CP [16].

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tính đa dạng tài nguyên cây thuốc theo ngành thực vật

Kết quả nghiên cứu đã xác định được 608 loài thực vật được ghi nhận sử dụng làm dược liệu, thuộc 454 chi, 153 họ, 5 ngành thực vật bậc cao có mạch. Sự phân bố các taxon của các ngành được thể hiện trong bảng 01.

Kết quả bảng 1 cho thấy tài nguyên cây thuốc của Khu BTTN Thần Sa - Phượng Hoàng có mặt trong 5 ngành thực vật bậc cao của hệ thực vật Việt Nam, nhưng không đều nhau. Trong đó ngành Ngọc lan chiếm đa số với 88,4% về số họ, 91,63% về số chi và 87,17% về số loài. Sau đó là ngành Dương xỉ với 8,29% số họ, 6,61% số chi và 10,03% số loài, còn các ngành khác chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Bảng 1. Tính đa dạng cây thuốc theo ngành thực vật tại Khu BTTN Thần Sa - Phượng Hoàng

Ngành	Họ	Chi		Loài			
Tên khoa học	Tên Việt Nam	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Lycopodiophyta	Thông đất	2	1,10	3	0,66	9	1,48
Equisetophyta	Mộc tặc	1	0,55	1	0,22	2	0,33
Polypodiophyta	Dương xỉ	15	8,29	30	6,61	61	10,03
Pinophyta	Thông	3	1,66	4	0,88	6	0,99
Magnoliophyta	Ngọc lan	132	88,40	416	91,63	530	87,17
Tổng		153	100	454	100	608	100

3.2. Đa dạng về bộ phận sử dụng làm thuốc

Kết quả nghiên cứu các bộ phận sử dụng làm thuốc được tổng hợp tại bảng 2:

Bảng 2. Các bộ phận dùng của cây thuốc ở Thần Sa - Phượng Hoàng

TT	Tên bộ phận	Số loài	Tỷ lệ %
1	Lá	311	51,15
2	Thân	352	57,89
3	Rễ	250	41,12
4	Hoa	39	6,41
5	Quả	86	14,14
6	Củ	36	5,92
7	Cả cây	256	42,11
8	Vỏ cây	88	14,47
9	Hạt	61	10,03
10	Nhựa	16	2,63

Ghi chú: Bảng này có tổng tỷ lệ không bằng 100% do một loài có nhiều bộ phận sử dụng

Trong quá trình nghiên cứu bộ phận sử dụng của các loài cây thuốc, tác giả chia ra: Lá, thân, rễ, hoa, quả, củ, vỏ cây, hạt, nhựa và cả cây. Trong cùng một loài có thể có nhiều bộ phận khác nhau được sử dụng làm thuốc. Kết quả bảng 2 cho thấy, trong số 608 loài được sử dụng làm thuốc, tổng cộng có 10 bộ phận sử dụng đã được xác định. Bộ phận dùng nhiều nhất là thân (57,89%), lá

(51,15%) và cả cây (24,11%).

3.3. Các nhóm bệnh và số loài cây thuốc để chữa trị

Kết quả phỏng vấn người dân (thầy lang) là những người am hiểu về cây dược liệu, tìm hiểu về công dụng, bộ phận sử dụng, giá trị... kết quả được thể hiện ở bảng 3:

Bảng 3. Đa dạng về nhóm loài để chữa bệnh

TT	Nhóm bệnh	Số loài có thể chữa	Tỷ lệ %
1	Sốt (hạ nhiệt, giải cảm, sốt nóng)	86	14,14
2	Bệnh mũi, họng (viêm họng, xoang mũi, đau họng)	28	4,61
3	Bệnh ngoài da (ghẻ, hắc hủ, lang ben, ngứa, dị ứng, nấm, eczema, mụn nhọt, mẩn ngứa)	268	44,08
4	Bệnh phổi (viêm phổi, ho, hen, suy phổi, lao phổi)	71	11,68
5	Bệnh phụ nữ (kinh nguyệt không đều, khí hư, vô kinh, rong kinh, bạch đới, viêm nhiễm, ứ huyết, băng huyết, lợi sữa)	78	12,83
6	Bệnh thận - tiết niệu (bí tiểu, phù thũng, viêm thận, sỏi thận, sỏi mật, sỏi đường)	129	21,22
7	Bệnh tiêu hóa (đau bụng, đầy bụng, tiêu hóa kém, tiêu chảy, kiết lỵ, táo bón)	189	31,09
8	Bệnh tim (suy tim, cơ tim)	16	2,63
9	Bệnh về gan (giảm tiết mật, viêm gan, vàng da, nóng gan)	101	16,61
10	Bệnh về mắt (nhức mắt, mỏi mắt, đau mắt đỏ, mắt toét)	21	3,45
11	Bệnh về răng (sâu răng, đau răng)	20	3,29
12	Bổ (bồi bổ cơ thể, chống suy nhược thần kinh, thiếu máu, bổ dương)	74	12,17
13	Bỏng	11	1,81
14	Cảm mạo	36	5,92
15	Đái tháo đường	12	1,97
16	Đắp vết thương, rấn rết cắn	51	8,39
17	Đau dạ dày	59	9,70
18	Đau đầu	28	4,61
19	Đau do chấn thương	30	4,93
20	Đen tóc, rụng tóc, rụng tóc	6	0,99
21	Huyết áp	23	3,78
22	Lậu	10	1,64
23	Ngộ độc	8	1,32
24	Nôn, buồn nôn, nôn ra máu	16	2,63
25	Sởi	21	3,45
26	Sốt rét	25	4,11
27	Thuốc tắm	18	2,96
28	Trĩ	10	1,64
29	Trị giun sán/côn trùng	22	3,62
30	Vết thương ngoài da, chảy máu	66	10,86
31	Xương khớp (đau mỏi xương khớp, phong tê thấp, đau lưng).	192	31,58

Ghi chú: Bảng này có tổng tỷ lệ không bằng 100% do một loài có thể dùng để chữa nhiều chứng bệnh (loài có nhiều công dụng)

Kết quả bảng 3 cho thấy: bước đầu đã xác định được 31 tên mục mô tả nhóm bệnh/chứng bệnh/thuốc, được người dân địa phương sử dụng các cây thuốc để chữa. Trong đó các nhóm bệnh/chứng bệnh/thuốc có nhiều cây thuốc nhất là: Bệnh ngoài da (268 loài chiếm 44,08%), xương khớp (192 loài chiếm 31,58%), bệnh về đường tiêu hóa (189 loài chiếm 31,09%), bệnh thận - tiết niệu (129 loài chiếm 21,22%), bệnh gan (101 loài chiếm 16,61%),...

3.4. Tìm hiểu cách thức sử dụng tài nguyên cây thuốc

Kết quả phỏng vấn và tham vấn chuyên gia cho thấy, cách thức sử dụng cây thuốc của người dân khá đa dạng và phong phú được thể hiện ở bảng 4:

Bảng 4. Các cách dùng cây dược liệu ở Thần Sa - Phụng Hoàng

TT	Cách dùng	Tần số gặp	Tỷ lệ %
Dùng ngoài			
1.	Bó (gãy xương, vết thương)	21	3,45
2.	Bôi	23	3,78
3.	Chà, xát	6	0,99
4.	Đun nước rửa	26	4,28
5.	Đắp (giã, hơ, sao vàng hạ thổ)	216	35,53
6.	Nướng thành tro, chắm	4	0,66
7.	Nướng thành tro, thổi vào tai	6	0,99
8.	Ngâm rượu xoa bóp	21	3,45
9.	Nhỏ mắt, rửa mắt	4	0,66
10.	Nhỏ mũi	4	0,66
11.	Nhỏ tai	5	0,82
12.	Tán bột rắc	8	1,32
13.	Tắm, gội	168	27,63
Dùng trong			
14.	Ngâm rượu uống	61	10,03
15.	Hãm uống	16	2,63
16.	Sắc uống	356	58,55
17.	Tán bột uống	6	0,99
18.	Ấn (nấu, hấp, làm viên hoàn)	86	14,14
19.	Nhai, nuốt	9	1,48
20.	Giã/ép nước uống	21	3,45
Cách dùng khác			
21.	Đề nơi trẻ mới sinh	6	0,99
22.	Ngâm, súc miệng	32	5,26
23.	Vỏ rễ nhét vào lỗ đau răng	5	0,82
24.	Xông	12	1,97

(Nguồn: Từ kết quả phỏng vấn và tham vấn chuyên gia)

Trong 608 loài cây dược liệu được sử dụng làm thuốc ở Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phụng Hoàng, có 24 cách sử dụng đã được xác định. Cách dùng chủ yếu là sắc uống (356 loài, chiếm đến 58,55%). Một số cách dùng khác như bôi, đắp,... cũng được sử dụng.

3.5. Đa dạng về giá trị bảo tồn nguồn gen cây thuốc

Tài nguyên cây thuốc ở Khu BTTN Thần Sa - Phụng Hoàng không những đa dạng về thành phần loài, mà còn có giá trị bảo tồn cao. Dựa vào một số tài liệu đánh giá tình trạng bảo tồn loài tác giả đã tổng hợp số lượng loài ở từng cấp bảo tồn được thể hiện ở bảng 5.

Kết quả bảng 5 cho thấy: có 28 loài cây thuốc quý hiếm, trong đó, trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) là 28 loài bị đe dọa ở các mức độ khác nhau: bậc rất nguy cấp (CR) có 1 loài; bậc đang nguy cấp (EN) có 9 loài; bậc sẽ nguy

cấp (VU) có 18 loài. Số loài có tên trong Nghị định số 06/2019/NĐ-CP là 12 loài, trong đó 1 loài thuộc nhóm IA (nghiêm cấm khai thác và sử dụng vì mục đích thương mại: Kim tuyến lông: *Anoectochilus setaceus* Blume), có 11 loài thuộc nhóm IIA (hạn chế khai thác và sử dụng vì mục đích thương mại). Không có loài nào trong Danh lục đỏ của IUCN.

3.6. Hiện trạng khai thác, phát triển cây thuốc tại khu vực nghiên cứu

Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phụng Hoàng có nguồn tài nguyên cây dược liệu phong phú, phân bố trên núi đất, núi đá vôi, ở các đai cao khác nhau. Nhiều loài trong số chúng có thể là loài quý hiếm, hoặc có chất lượng riêng tạo ra các giá trị đặc biệt của khu vực, có giá trị chăm sóc sức khỏe và chữa trị bệnh. Nhiều loài dược liệu được thu hái, sử dụng nhiều như Giảo cổ lam, Bắp lá một hoa,

Lan kim tuyến,... Tuy nhiên vấn đề khai thác và buôn bán dược liệu tự nhiên quá mức, thiếu bền vững không quan tâm tới tái sinh, bảo tồn, thêm vào đó là sự thu mua dược liệu ồ ạt từ phía Trung Quốc, khiến cho nhiều loài cây thuốc đứng trước nguy cơ cạn kiệt. Nhiều loài cây thuốc tươi và khô được bán sang

Trung Quốc qua đường tiểu ngạch với mức giá thấp. Trước đây, ý thức về bảo tồn nguồn cây thuốc tự nhiên rất hạn chế, nhiều người lên rừng thu hái thuốc theo hướng tận thu, thu hái cả những cây nhỏ, nhỏ cả rễ... kiểu canh tác không bền vững làm cho nhiều loài cây có nguy cơ tuyệt chủng.

Bảng 5. Tình trạng bảo tồn các loài quý hiếm theo mức độ phân hạng

TT Loài	Tên Khoa học	Tên Việt Nam	Tình trạng bảo tồn	
			NĐ 06/ 2019	SĐVN, 2007
1	<i>Drynaria bonii</i> Christ	Tắc kè đá	IIA	VU
2	<i>Drynaria fortunei</i> J.Smith	Cốt toái bỏ	IIA	EN
3	<i>Goniothalamus vietnamensis</i> Ban	Bồ bèo đen		VU
4	<i>Rauvolfia verticillata</i> (Lour.) Baill.	Ba gác vòng		VU
5	<i>Ilex kaushue</i> S.Y.Hu.	Chè đắng		EN
6	<i>Aristolochia kaempferia</i> Willd.	Phòng kỷ lá tròn		VU
7	<i>Mahonia nepalensis</i> (Thunb.) DC.	Hoàng liên ô rô	IIA	EN
8	<i>Podophyllum tonkinense</i> Gagnep.	Bát giác liên		EN
9	<i>Canarium tramdenum</i> Dai & Yakovl	Trám đen		VU
10	<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f.	Đảng sâm	IIA	VU
11	<i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino	Giảo cổ lam		EN
12	<i>Callerya speciosa</i> (Champ. ex Benth.) Schot	Cát sâm, Sâm nam		VU
13	<i>Lithocarpus balansae</i> (Drake) A.Camus	Sồi đá lá mác		VU
14	<i>Cinnamomum parthenoxylon</i> (Jack) Meisn.	Re hương	IIA	CR
15	<i>Coscinium fenestratum</i> (Gaertn.) Colebr	Vàng đắng	IIA	VU
16	<i>Fibraurea tinctoria</i> Lour.	Hoàng đằng	IIA	VU
17	<i>Stephania dielsiana</i> C.Y.Wu	Dòm		VU
18	<i>Stephania rotunda</i> Lour.	Bình vôi	IIA	
19	<i>Ardisia silvestris</i> Pitard	Khôi		VU
20	<i>Melientha suavis</i> Pierre	Sắng		VU
21	<i>Fagraea fragrans</i> Roxb.	Trai lý	IIA	EN
22	<i>Murraya glabra</i> (Guillaum.) Guillaum.	Vương tùng		VU
23	<i>Madhuca pasquieri</i> (Dubard) H. J. Lam	Sén mật		EN
24	<i>Disporopsis longifolia</i> Craib	Hoàng tinh cách	IIA	VU
25	<i>Anoectochilus setaceus</i> Blume	Kim tuyến lông	IA	EN
26	<i>Nervilia fordii</i> (Hance) Schlechter	Thanh thiên quý		EN
27	<i>Tacca subflabellata</i> P.P.Ling et C.T.Ting	Râu hùm		VU
28	<i>Paris polyphylla</i> Sm.	Bảy lá một hoa	IIA	VU

Trong thời gian qua, đã có một số chương trình dự án đầu tư tham gia vào công tác phát triển dược liệu trồng một số loài như Ba kích, Cà gai leo,... góp phần giải quyết công ăn, việc làm cho người dân ở các xã khó khăn trên địa bàn.

Tuy nhiên, việc trồng và phát triển dược liệu còn gặp nhiều khó khăn về kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, thu hái. Dược liệu chưa được chuẩn hóa (theo GACP-WHO), sản lượng thấp khó khăn trong khi tham gia thị trường dẫn đến nhiều cây thuốc trồng ra không bán được, giá thấp.

Trong số 608 loài dược liệu điều tra được tại Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng, có 21 loài được ghi nhận trồng tại các Trạm Y tế xã, vườn hộ của một số thầy lang tại các xã vùng đệm của KBT, trong đó có một số loài quý hiếm như Hoàng tinh trắng, Bình vôi, Hoàng đằng, Hà thủ ô, Cát sâm, Trám đen, Thiên niên kiện, Ba kích,...

Kết quả điều tra, phỏng vấn đã tổng hợp được một số loài cây thuốc được ưu tiên phát triển tại Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng trong thời gian tới tại bảng 6:

Bảng 6. Danh mục loài cây thuốc ưu tiên phát triển ở khu vực Thần Sa - Phượng Hoàng

TT	Tên tiếng việt	Tên khoa học	Họ thực vật
1.	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> F.C.How	Rubiaceae
2.	Chè vằng	<i>Jasminum subtriplinerve</i> Blume	Oleaceae
3.	Dây đau xương	<i>Tinospora sinensis</i> Lour.	Menispermaceae
4.	Dây thìa canh	<i>Gymnema sylvestre</i> (Retz.) R. Br. Ex Schult	Asclepiadaceae
5.	Địa hoàng	<i>Rehmannia glutinosa</i> Libosch.	Scrophulariaceae
6.	Địa liên	<i>Kaempferia galanga</i> L.	Zingiberaceae
7.	Diệp hạ châu	<i>Phyllanthus urinaria</i> L.	Euphorbiaceae
8.	Đinh lăng	<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms	Apiaceae
9.	Cà gai leo	<i>Solanum procumbens</i> Lour.	Solanaceae
10.	Gấc	<i>Momordica cochinchinensis</i> (Lour.) Spreng	Cucurbitaceae
11.	Giảo cổ lam	<i>Gynostemma pentaphyllum</i> Thunb.	Cucurbitaceae
12.	Gừng gió	<i>Zingiber officinale</i> (Willd.) Roscoe	Zingiberaceae
13.	Hà thủ ô đỏ	<i>Fallopia multiflora</i> (Thunb.) Haraldson	Polygonaceae
14.	Kim ngân	<i>Lonicera japonica</i> Thunb.	Caprifoliaceae
15.	Kim tiền thảo	<i>Desmodium styracifolium</i> (Osbeck) Merr.	Fabaceae
16.	Mạch môn	<i>Ophiopogon japonicus</i> (L.F.) Ker-Gawl -	Asparagaceae
17.	Nghệ vàng	<i>Curcuma longa</i> L.	Zingiberaceae
18.	Râu mèo	<i>Orthosiphon aristatus</i> (Blume) Miq.	Lamiaceae
19.	Thiên môn đông	<i>Asparagus cochinchinensis</i> (Lour.) Merr.	Asparagaceae
20.	Thiên niên kiện	<i>Homalomena occulata</i> (Lour.) Schott	Araceae
21.	Trà hoa vàng	<i>Camellia chrysantha</i> (Hu) Tuyama	Theaceae
22.	Sâm cau	<i>Curculigo orchioideis</i> Gaertn.	Hypoxidaceae
23.	Sâm bổ chính	<i>Abelmoschus sagittifolius</i> (Kurz) Merr	Malvaceae

3.7. Đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát triển cây thuốc

Thực vật làm thuốc ở Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng khá đa dạng và phong phú, có nhiều giá trị phục vụ đời sống con người, tuy nhiên hiện nay chúng đang bị suy giảm, do vậy ảnh hưởng rất lớn đến tính đa dạng sinh học. Để hạn chế sự suy giảm này cần thực hiện một số giải pháp như:

- Đối với các loài cây thuốc quý hiếm nằm trong Sách Đỏ Việt Nam, 2007, Nghị định 06/2019/NĐ-CP, hiện đang có nguy cơ bị đe dọa cần được bảo tồn nguyên vị (*in - situ*) trong các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt. Và bảo tồn chuyển vị (*ex - situ*): Xây dựng vườn cây thuốc trong khu Bảo tồn nhằm bảo tồn các loài cây thuốc quý hiếm, có giá trị và phát triển chúng thành nguồn giống phục vụ cho chương trình phát triển cây dược liệu của địa phương.

- Việc khai thác bừa bãi tài nguyên cây thuốc vẫn xảy ra thường xuyên, vì vậy cần tuyên truyền và phổ biến sâu rộng các chủ trương,

chính sách về bảo vệ và phát triển dược liệu đến tất cả cán bộ và tầng lớp nhân dân... để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong tổ chức quản lý, bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên cây dược liệu.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong phát triển dược liệu. Xây dựng một số mô hình nhân giống, gây trồng và phát triển một số loại cây thuốc quý. Từ đó làm cơ sở để triển khai, nhân rộng các mô hình cho người dân trong khu vực nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội và gắn với công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

- Hỗ trợ giống một số loài dược liệu có thể mạnh cho nhóm hộ để liên kết trồng, tiêu thụ dược liệu theo chuỗi giá trị.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn và chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch dược liệu theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái cây thuốc” của Tổ chức Y tế thế giới (WHO-GACP), gắn với chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm để đảm bảo phát triển bền vững.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu hiện trạng tài nguyên cây thuốc ở Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phương Hoàng đã xác định 608 loài thực vật được ghi nhận sử dụng làm dược liệu, thuộc 454 chi, 153 họ, 5 ngành thực vật bậc cao có mạch, ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) là ngành đa dạng nhất với 530 loài (chiếm 87,17%) thuộc 416 chi (chiếm 91,63%) và 160 họ (chiếm 88,40%).

Đã xác định được 28 loài có giá trị làm dược liệu quý hiếm cần được bảo tồn và phát triển theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, Sách đỏ Việt Nam 2007. Kết quả điều tra, phỏng vấn và tham vấn chuyên gia dược liệu, tham khảo tài liệu đã xác định được 31 nhóm bệnh khác nhau có sử dụng cây thuốc trong tự nhiên để chữa bệnh với 10 bộ phận khác nhau của cây. Trong đó, bộ phận dùng nhiều nhất là lá thân (57,89%), lá (51,15%) và cả cây (24,11%). Nhóm bệnh có nhiều cây thuốc nhất là: Bệnh ngoài da (44,08%), Xương khớp (31,58%), Bệnh về đường tiêu hóa (31,09%), Bệnh thận - tiết niệu (21,22%), Bệnh gan (16,61%).

Để bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên thuốc cần thiết phải tiến hành song song hai phương thức bảo tồn in - situ và ex - situ, khuyến khích cộng đồng tham gia phát triển các mô hình trồng cây thuốc theo chuỗi giá trị và theo các nhóm họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/REFERENCES

- [1]. V. O. Tran, and D. B. Le, *Medicinal Resources*. Vietnam Education Publisher, Hanoi, 2018.
- [2]. T. T. Nguyen, V. P. Le, Q. L. Nguyen, V. T. Nguyen, Q. T. Phan, and H. T. Le, *Diversity of plants in Than Sa - Phuong Hoang Nature Reserve, Thai Nguyen province*. Agricultural Publisher, Hanoi, 2018.
- [3]. T. T. Nguyen, "The diversity of floristic composition in Than Sa - Phuong Hoang Nature Reserve, Thai Nguyen province," *Science and Technology Journal of Agriculture & Rural Development*, vol. 5, pp. 205-212, 2013.
- [4]. T. T. Nguyen, and V. P. Le, "Study on diversity of woody plants on limestone mountains in Than Sa - Phuong Hoang Nature Reserve, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 108 no. 8, pp. 75-80, 2013.
- [5]. T. T. Nguyen, "Study on forest regeneration on limestone mountains in Than Sa - Phuong Hoang Nature Reserve, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 112, no. 12/2, pp. 195-200, 2013.
- [6]. T. T. Nguyen, and V. P. Le, "Assessment the distribution and Endangered levels of rare and valuable wood species at Than Sa - Phuong Hoang Nature Reserve, Thai Nguyen province," *Science and Technology Journal of Agriculture & Rural Development*, vol. 6, pp. 192-199, 2014.
- [7]. G. J. Martin, *Ethnobotanical Botany, Methodology Manual*. People and Plants Program, WWF-UNESCO-Royal Botanic Gardens, Agricultural Publisher, Hanoi, 2002.
- [8]. H. H. Pham, *Vietnam Plants*. Publishing House, Ho Chi Minh, 1999-2000, vol. 1-3.
- [9]. Research Center for Natural Resources and Environment, Hanoi National University, *List of Vietnamese plant species*. Agricultural Publisher, Hanoi, 2001, vol. I.
- [10]. T. B. Nguyen, *List of Vietnamese plant species*. Agricultural Publisher, Hanoi, 2003, 2005, vol. II, III.
- [11]. T. L. Do, *Vietnamese medicinal plants and herbs*. Medicine Publishing House, Hanoi, 2006.
- [12]. V. C. Vo, *Dictionary of Vietnamese medicinal plants*. Medicine Publishing House, Ho Chi Minh, 1997.
- [13]. T. D. Le, *Vietnam medicinal plants*. Agricultural Publisher, Hanoi, 1997.
- [14]. D. M. La, M. H. Tran, D. H. Duong, H. T. Tran, and K. B. Ninh, *Vietnam Plant Resources - Plants that contain bioactive compounds*. Agricultural Publisher, Hanoi, 2005.
- [15]. Ministry of Science and Technology, *Vietnam Red Book, Part II - Plants*, Natural Science and Technology Publishing House, Hanoi, 2007.
- [16]. Government of the Socialist Republic of Vietnam, *Decree 06/2019/ND-CP, On management of endangered, precious and rare forest plants and animals and implementation of conventions on international trade endangered wild animals and plants*, Hanoi, 2019.